

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2024
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh

2. Bà Nguyễn Thị Nghi

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh D ngày 18/8/2021, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị và anh D sống ly thân từ đầu tháng 6 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 16/10/2021. Hiện cháu H đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Chị làm lao động tự do, thu nhập của chị là từ 8 triệu đến 10 triệu/1 tháng, do chị làm lao động tự do nên không có bảng lương để cung cấp cho Tòa án.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn D vắng mặt nhưng trước đó đã trình bày: Thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị H có quan hệ với người đàn ông khác. Anh D và chị H đã sống ly thân được mấy tháng rồi, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh D nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung là cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 16/10/2021 như chị H trình bày là đúng. Ly hôn anh D đề nghị được nuôi cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ, đất canh tác anh D không đề nghị giải quyết. Anh D làm lao động tự do cụ thể là làm than cùng gia đình, thu nhập từ 8 đến 10 triệu đồng/1 tháng đủ khả năng nuôi con.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Phùng Văn D; về con chung: Chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 16/10/2021. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị H, anh D không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đào Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phùng Văn D có hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh D, anh D đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Đào Thị H và anh Phùng Văn D đăng ký kết hôn ngày 18/8/2021, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Dương. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh D thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh D có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Chị và anh D đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhưng không hàn gắn được. Anh D thì cho rằng chị H có quan hệ với người đàn ông khác, hiện tại hai vợ chồng không còn tình cảm. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H, anh D có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh D. Việc chị H xin ly hôn anh D và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn và anh D cũng đồng ý ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu: Phùng Mạnh H, sinh ngày 16/10/2021. Hiện tại cháu H đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh D đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu H. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện nuôi con của chị H, chị H đang ở xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, chị có chỗ ở ổn định, bản thân làm lao động tự do thu nhập từ 8 triệu đến 10 triệu/1 tháng, có đủ điều kiện để nuôi con. Về phía anh D cũng đề nghị được nuôi cháu H và có

trình bày về thu nhập từ 8 triệu đến 10 triệu đồng/1 tháng. Tòa án đã xác minh tại UBND xã Đ xác nhận mức thu nhập bình quân tại địa phương là 4.500.000 đồng/1 người/1 tháng. Mặt khác cháu H hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ cũng như sự phát triển về mọi mặt của cháu H, cần giao cháu Hùng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị H, anh D không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn anh Phùng Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đào Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 16/10/2021. Hiện cháu H đang ở với chị H. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006857 ngày 15/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh